

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH QUẢNG TRỊ

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST

Ngày 31/8/2023.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Quỳnh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Ánh và bà Võ Thị Kim Lan

.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hoàng Thủy Tiên- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 168/2023/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/8/2023 giữa các đương sự:

Nguy đơn: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1982; địa chỉ: 58 H, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn X, sinh năm: 1974; địa chỉ: 58 H, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguy đơn chị Nguyễn Thị Y trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Văn X đăng ký kết hôn vào ngày 16 tháng 01 năm 2004 tại Ủy ban nhân dân phường I, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, sau đó vào Sài Gòn sinh sống. Quá trình chung sống, thời gian đầu (khoảng 02 năm sau khi kết hôn) vợ chồng sống hạnh phúc nhưng từ năm 2006 đến nay, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuY gây gỗ cãi vã nhau, nguy nhân là do những chuyện sinh hoạt hàng ngày bình thường trong gia đình. Anh X rất nóng nảy, khó tính, thường xuycầm rắm, hay nhậu nhẹt, chị Y đi đâu làm gì anh cũng không vừa ý, cũng kiểm soát. Chị Y nhận thấy vợ chồng không cùng quan điểm sống nhưng vẫn cố gắng. Từ khi có con cuộc sống phát sinh mâu thuẫn nhiều hơn, anh X rất gia trưởng, bạo lực, ghen tuông vô cớ, rồi

đánh đập chị. Cuối năm 2019 chị Y khởi kiện xin ly hôn nhưng sau đó vì thương con nên đã rút đơn khởi kiện. Trước khi ra Đ sinh sống cùng chồng và các con, vì không có bà con thân thuộc ở Đ nên chị Y rất sợ anh X sẽ lại bạo lực, gia trưởng với chị, nên chị đã yêu cầu anh X viết cam kết và anh đã viết cam kết hứa sẽ không nói chị Y du di với loại người coi bói, trộm cắp, xì ke ma túy nữa, luôn yêu thương chị Y, chăm lo gia đình. Nhưng kể từ ngày 16/2/2023 đến nay anh X vẫn thường xuyên ghen tuông vô cớ, gây gổ chị trước mặt các con. Tối 8/7/2023 anh X đánh chị Y trước mặt mẹ chị, mặc dù đã được mẹ chị van xin. Chị Y đã phải trình báo Công an Phường Đông Giang và nhập viện điều trị. Chị Nguyễn Thị Y cho rằng không thể chịu đựng được nữa, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn X trong thời gian sớm nhất có thể.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Phú Kh, sinh ngày 17/4/2010 và cháu Nguyễn Phú Q, sinh ngày 18/10/2014. Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Y có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phú Q, giao cho anh Nguyễn Văn X được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phú Kh. Không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn X trình bày: Về mâu thuẫn vợ chồng, anh X không đồng ý với trình bày của chị X, anh X không thừa nhận có gây gổ, đánh đập chị Y. Sau mỗi lần mâu thuẫn vợ chồng anh X đều đã xin lỗi chị Y. Anh X không đồng ý ly hôn với chị Y. Tuy nhiên nếu chị Y nhất quyết xin ly hôn thì anh X đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Y, nhưng không đồng ý để chị Y nuôi dưỡng chăm sóc cháu Nguyễn Phú Q.

*** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:**

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị Y được ly hôn anh Nguyễn Văn X.

Về con chung: Giao cho chị Y nuôi dưỡng chăm sóc cháu Nguyễn Phú Q, giao cho anh Nguyễn Văn X nuôi dưỡng chăm sóc cháu Nguyễn Phú Kh. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

- Chị Nguyễn Thị Y khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn anh Nguyễn Văn X và tranh chấp về nuôi con, nên xác định quan hệ tranh chấp “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn hiện đang cư trú tại Phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Sau khi Tòa án ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguY đơn có đơn từ chối việc bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguY đơn và được nguyên đơn đồng ý tại phiên tòa. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vụ án với các đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y và bị đơn anh Nguyễn Văn X.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Văn X đăng ký kết hôn vào năm 2004 tại Ủy ban nhân dân phường 1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị trên cơ sở tự nguyện, đúng pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị Y và anh X tại nơi cư trú, nhưng chính quyền địa phương không nắm rõ mâu thuẫn của vợ chồng chị Y và anh X. Chị Y cũng không có yêu cầu khu phố cũng như Hội phụ nữ hòa giải mâu thuẫn vợ chồng. Chị Y không sinh hoạt tại chi hội phụ nữ của khu phố. Theo chị Y trình bày thì sau khi kết hôn, hai vợ chồng vào thành phố Hồ Chí Minh sinh sống, được khoảng 2 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do những chuyện sinh hoạt hàng ngày bình thường trong gia đình và anh X thường xuyên ghen tuông. Thời gian sau này một mình chị phải chăm sóc hai con, trong khi anh X chuyển công tác ra Đ, thường phải đi lại giữa hai nơi. Chị không quen biết với ai, anh X không có bằng chứng gì nhưng vẫn thường xuyên ghen tuông vô cớ với chị. Với những mâu thuẫn như ý kiến trình bày, nên năm 2019 chị Y đã từng khởi kiện xin ly hôn anh X tại thành phố Hồ Chí Minh, nhưng sau đó chị đã rút đơn khởi kiện vì nghĩ thương các con. Việc chị Y có khởi kiện ly hôn vào năm 2019 được anh X xác nhận. Ngoài ra chị Y còn trình bày trước khi ra Đông Hà sinh sống cùng chồng và các con, do sợ anh X tiếp tục gia trưởng, bạo lực nên chị đã yêu cầu anh X viết bản cam kết, anh X cũng đã viết cam kết hứa yêu thương vợ con, về nội dung này anh X cũng xác nhận. Như vậy, chứng tỏ việc chị Y trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ khi đang còn sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh là đúng. Tại đơn trình bày nguyện vọng của cháu Nguyễn Phú Kh, cháu cũng viết mong muốn ba không đánh đập mẹ, chứng tỏ từ khi chuyển đến chung sống cùng anh X và các con ở Đ, giữa vợ chồng vẫn phát

sinh mâu thuẫn như ý kiến trình bày của chị Y rằng đến nay anh X vẫn thường xuY ghen tuông vô cớ, gây gổ chị trước mặt các con. Minh chứng cụ thể là tối 8/7/2023 anh X đánh chị Y trước mặt mẹ chị Y, mặc dù đã được mẹ chị van xin. Chị Y đã phải trình báo Công an Phường Đ và nhập viện điều trị do bị đánh, chị Y đã cung cấp bệnh án điều trị. Sự việc này anh X cũng đã bị Công an phường Đ xử phạt vi phạm hành chính. Từ khi chị Y khởi kiện xin ly hôn, anh X cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại các phiên hòa giải của Tòa án, anh X không thừa nhận có gây gổ đánh đập chị Y, anh X không đồng ý ly hôn nhưng cũng không thiện chí, không đưa ra biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị Y cho rằng chị không còn niềm tin ở anh X nữa và cũng không còn tình cảm gì với anh X, chị không muốn các con lớn lên mà thường xuY phải chứng kiến cảnh ba mẹ gây gổ, đánh đập nhau sẽ ảnh hưởng không tốt đến các con.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Văn X không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Y được ly hôn anh Nguyễn Văn X như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở.

[3] Về con chung: Chị Y và anh X có 02 con chung là cháu Nguyễn Phú Kh, sinh ngày 17/4/2010 và cháu Nguyễn Phú Q, sinh ngày 18/10/2014. Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Y có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phú Q, giao cho anh Nguyễn Văn X được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phú Kh. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy anh X có điều kiện nhà ở, việc làm ổn định. Chị Y trình bày nếu ly hôn thì chị cũng được bố mẹ để đồng ý cho chị và con chung sống tại nhà bố mẹ. Chị là mẹ đã chăm sóc nuôi dưỡng các con từ nhỏ đến lớn, có sức khỏe, có khả năng lao động để làm ăn tạo ra thu nhập nuôi con, nên nguyện vọng được nuôi con của chị là chính đáng. Vì vậy cần giao cho chị Nguyễn Thị Y được quyền chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phú Q, giao cho anh Nguyễn Văn X được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phú Kh. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, các bên có quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y ly hôn anh Nguyễn Văn X (ĐKKH số 07 ngày 16/01/2004).

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phú Kh, sinh ngày 17/4/2010 cho anh Nguyễn Văn X chăm sóc, nuôi dưỡng và cháu Nguyễn Phú Q, sinh ngày 18/10/2014 cho chị Nguyễn Thị Y chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số CC/2021/0000885 ngày 18/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ. Chị Nguyễn Thị Y đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Các đương sự;
- UBND Phường , TP Đông Hà;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Quỳnh Châu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Ánh Võ Thị Kim Lan

Đoàn Thị Quỳnh Châu

Nơi nhận

THẨM

- TAND tỉnh Quảng Trị;

TÒA

- VKSND TP Đông Hà;

- Chi cục THADS TP Đông Hà;

- Các đương sự;

- UBND Phường 5, TP Đông Hà;

- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN

Đoàn Thị Quỳnh Châu

